TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày: 15/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Lương

2. Bà Phan Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu H, B - B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1979 – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh K kiêm Trưởng phòng giao dịch C.

Văn bản uỷ quyền số 3272/2022/QĐ – PL ngày 26 tháng 12 năm 2022.

Vắng mặt tại phiên toà. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Ông Hồ Trọng N, sinh năm: 1986;

Thường trú: 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Tổ dân phố Lợi Phúc, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Minh T, sinh năm: 1975;

2/ Bà Hồ Thị Thu D, sinh năm: 1980;

3/ Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm: 2003;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Á trình bày:*

Ngày 14/01/2021, ông Hồ Trọng N ký kết Hợp đồng tín dụng số 202125958358 vay của Ngân hàng thương mại cổ phâS (TMCP) (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền 2.200.000.000 đồng; các bên có thoả thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và lãi suất chậm trả bằng 10%/năm. Mục đích vay vốn là buôn bán thuỷ sản.

Ngày 14/01/2022, các bên gồm Ngân hàng TMCP S, ông Hồ Trọng N, ông Nguyễn Ngọc Minh T và bà Hồ Thị Thu D đã ký kết Thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202125958358/01 để sửa đổi bổ sung một số điều của Hợp đồng tín dụng số 202125958358.

Ngày 26/07/2022, ông Ngân h đã giải ngân số tiền vay cho ông N theo Giấy nhận nợ số LD2220700614 ngày 26/7/2022. Thời hạn trả nợ gốc vào ngày 26/01/2023.

Để bảo đảm cho khoản vay, bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 043/TC21 ngày 14/01/2021 để thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 218, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00135 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 18/6/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T.

- Quyền sử dụng thửa đất số 416, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00844 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T.

- Quyền sử dụng thửa đất số 417, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00845 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho ông Nguyễn Ngọc Minh T.

Tất cả các tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngày 27/01/2023, do ông Hồ Trọng N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông N trả nợ. Tuy nhiên, ông N vẫn không thanh toán khoản nợ vay, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Trọng N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 2.490.394.855 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.980.822 đồng, lãi quá hạn 92.490.411 đồng, phạt chậm trả lãi 12.923.622 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông N trả hết tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông N không trả nợ, yêu cầu phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 202125958358 ngày

14/01/2021; Thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202125958358/01 để sửa đổi bổ sung một số điều của Hợp đồng tín dụng số 202125958358 và Giấy nhận nợ số LD2220700614 ngày 26/7/2022.

Trường hợp khi phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ thì ông N có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Hồ Trọng N trình bày:*

Ngày 14/01/2021, ông Hồ Trọng N và Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng tín dụng, theo đó, Ngân hàng cho ông vay số tiền 2.200.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không thể thanh toán 01 lần số tiền nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả nợ nhiều lần.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Minh T, bà Hồ Thị Ngọc D1 và ông Nguyễn Chí T1 vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án những người này cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Hồ Trọng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Minh T, bà Hồ Thị Ngọc D1 và ông Nguyễn Chí T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Á, bị đơn ông Hồ Trọng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Tại Bản tự khai ngày 15/9/2023, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 2.490.394.855 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.980.822 đồng, lãi quá hạn 92.490.411 đồng, phạt chậm trả lãi 12.923.622 đồng và lãi phát sinh theo

hợp đồng tín dụng cho đến khi ông N trả hết mọi khoản nợ cho Ngân hàng. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 202125958358 ngày 14/01/2021; Thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202125958358/01 để sửa đổi bổ sung một số điều của hợp đồng tín dụng số 202125958358 được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Trọng N, đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông N phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất nói trên là phù hợp với sự thoả thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và các điều khoản chung về cấp tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 16/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 202125958358 ngày 14/01/2021; Thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202125958358/01 để sửa đổi bổ sung một số điều của hợp đồng tín dụng số 202125958358 mà các bên đã ký kết cho đến khi ông Hồ Trọng N thanh toán xong các khoản nợ.

[2.2] Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hồ Trọng N không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng và Văn bản thoả thuận nói trên thì tài sản thế chấp là các quyền sử dụng thửa đất số 218, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00135 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 18/6/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; quyền sử dụng thửa đất số 416, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00844 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; quyền sử dụng thửa đất số 417, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00845 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho ông Nguyễn Ngọc M Tuyền theo hợp đồng thế chấp số 043/TC21 ngày 14/01/2021 được công chứng tại Văn phòng C tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1]. Về án phí: Ông Hồ Trọng N phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện 2.490.394.855 đồng của nguyên đơn được chấp nhận là: 72.000.000 đồng + 2% x (2.490.394.855 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 81.807.897 đồng.

H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này, do đó bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S:

- Buộc ông Hồ Trọng N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 202125958358 ngày 14/01/2021; Thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202125958358/01 ngày 14/01/2022 để sửa đổi bổ sung một số điều của hợp đồng tín dụng số 202125958358 và Giấy nhận nợ số LD2220700614 ngày 26/7/2022 tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 2.490.394.855 đồng (Hai tỉ bốn trăm chín mươi triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.980.822 đồng, lãi quá hạn 92.490.411 đồng, phạt chậm trả lãi 12.923.622 đồng.

Kể từ ngày 16/9/2023, ông Hồ Trọng N còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trong trường hợp ông Hồ Trọng N không thi hành khoản tiền phải trả thì nguyên đơn có quyền yêu cầu chi cục thi hành án Cam Ranh phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 043/TC21 ngày 14/01/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Ngọc Minh T và bà Hồ Thị Thu D là quyền sử dụng thửa đất số 218, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00135 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 18/6/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; quyền sử dụng thửa đất số 416, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00844 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; quyền sử dụng thửa đất số 417, tờ bản đồ số 11 toạ lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00845 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho ông Nguyễn Ngọc Minh T.

- Trường hợp ông Hồ Trọng N trả xong số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Minh T và bà Hồ Thị Thu D bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00135 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 18/6/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00844 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho bà Hồ Thị Thu D và ông Nguyễn Ngọc Minh T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00845 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 03/12/2020 cho ông Nguyễn Ngọc Minh T. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan đăng ký đất đai để xóa đăng ký thế chấp.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí : Ông Hồ Trọng N phải chịu 81.807.897 đồng (T2 mươi mốt triệu tám trăm lẻ bảy nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 38.490.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000467 ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Hồ Trọng N có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S số tiền chi phí tố tụng là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố Cam Ranh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Trần Quốc Hay